

Số: /QĐ-TTYT

Đạ Huoai, ngày 04 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Y tế năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẠ HUOAI

Căn cứ Quyết định số 1875/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng, về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Đạ Huoai trên cơ sở nhập nguyên trạng Trung tâm Y tế huyện Đạ Huoai, Trung tâm Y tế huyện Đạ Tẻh và Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên;

Căn cứ Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Đạ Huoai trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ quyết định số 1694/QĐ - SYT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế Lâm Đồng "V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế năm 2025";

Căn cứ kết quả hoạt động năm 2021, 2022, 2023 và 2024, khả năng chuyên môn, trang thiết bị, nhân lực và chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trực thuộc Trung Tâm Y Tế Đạ Huoai;

Xét tờ trình ngày 03/01/2025 của phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ;

Theo đề nghị của Phòng tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế Đạ Huoai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế năm 2025, cho các khoa phòng chuyên môn, trạm y tế xã, thị trấn, phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc Trung tâm Y tế Đạ Huoai (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ các chỉ tiêu được giao, Trưởng các bộ phận trực thuộc có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt định mức các chỉ tiêu được giao năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ và các bộ phận liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC, KHN, ĐBM.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Thành

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU GIAO KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT ngày tháng 01 năm 2025 của Giám đốc TTYT Đạ Huoai)

1. Tuyển huyện:

STT	Khoa phòng	Giường bệnh kế hoạch	Khám bệnh	Ngày điều trị nội trú	Xét nghiệm	Siêu âm	X quang	Nội soi dạ dày	Nội soi tai mũi họng	Điện tim	Ngoại trú
I	CƠ SỞ CHÍNH										
1	Khoa Nội- truyền nhiễm	28		10220						900	50
2	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	14		5110						200	300
3	Khoa Nhi	17		6205							
4	Khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc	6	5845	2190						2850	
5	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	5	672	1825						540	
6	Khoa khám bệnh		49558							3730	
7	Khoa xét nghiệm - CDHA				62114	9581	10868	200	180		
8	Khoa YHCT&PHCN		486								1000
	Tổng	70	56562	25550	62114	9581	10868	200	180	8220	1350
II	CƠ SỞ 1										
1	Khoa Nội- truyền nhiễm	35		12775							
2	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	12	1,925	4380							
3	Khoa khám bệnh & YHCT-PHCN	9	21,134	3285							
4	Khoa Cấp cứu - hồi sức tích cực và chống độc	14	3,553	5110							
5	Khoa phụ sản	15	946	5475							

STT	Khoa phòng	Giường bệnh kế hoạch	Khám bệnh	Ngày điều trị nội trú	Xét nghiệm	Siêu âm	X quang	Nội soi dạ dày	Nội soi tai mũi họng	Điện tim	Ngoại trú
6	Khoa xét nghiệm - Dược				26194	4388	4077			1450	
	Tổng	85	27,558	31025	26194	4388	4077			1450	
III	CƠ SỞ 2										
1	Khoa Cấp cứu-HSTC & Chống độc	5	5,575	1,825							376
2	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	34		12,410							100
3	Khoa Ngoại -Liên chuyên khoa	16		5,840							
4	Khoa Phụ sản	15	1,688	5,475							
5	Khoa khám bệnh - PHCN -YHCT		31,888					100	100		920
6	Khoa cận lâm sàng &dược				30,000	6,500	5,500				
	Tổng	70	39151	25,550	30,000	6,500	5,500	100	100		1,396

2. Các trạm Y tế xã, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực:

STT	Đơn vị	Khám bệnh	Điều trị ngoại trú y học cổ truyền	Siêu âm	Lập hồ sơ sức khỏe %	Quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử %
1	Trạm y tế Đa Kho	3731	39		99	97
2	Trạm y tế Đa Pal	4202		150	99	97
3	Trạm y tế Quảng Trị	6391		125	99	97
4	Trạm Y tế TT Đa Têh	2172			99	97
5	Trạm Y tế Mỹ Đức	5063			99	97
6	Trạm Y tế Quốc Oai	4895	25	84	99	97
7	Trạm Y tế An Nhơn	3261	51		99	97
8	Trạm Y tế Đa Lây	5723	60		99	97
9	Phòng khám đa khoa thị trấn Đa M'ri	4,841		22		
10	TYT Đa Oai	4,718			99	97
11	TYT xã Mađguôi	2,985			99	97
12	TYT xã Hà Lâm	4,994			99	97
13	TYT xã Bà Gia	1,905			99	97
14	<i>TYT TT Madaguôi</i>	<i>530</i>			99	97
15	<i>TYT TT Đa M'ri</i>	<i>530</i>			99	97
16	TYT T.T Cát Tiên	4,435			99	97
17	TYT thị trấn Phước Cát	4,060		41	99	97
18	TYT xã Gia Viễn	5,359		28	99	97
19	TYT xã Nam Ninh	5,833		49	99	97
20	TYT xã Phước Cát 2	2,976		37	99	97
21	TYT xã Quảng Ngãi	3,464			99	97
22	TYT xã Tiên Hoàng	4,913			99	97
23	TYT xã Đồng Nai Thượng	2,104		25	99	97
24	TYT xã Đức Phổ	2,705			99	97
	Tổng	91,790	175	561	99	97

